

INNOVA (loại 07 chỗ ngồi) BKS 30E-043.20, ông S có thuê Nguyễn Tiến T (hợp đồng bằng miệng) lái xe cho ông, tiền công tính theo ngày làm việc. Xe ô tô có 02 chìa khóa điện và 01 chìa khóa cơ, ông S giữ 01 chìa khóa điện, giao cho T giữ 01 chiếc chìa khóa điện, còn 01 chìa khóa cơ thường để trong cốp của xe.

Do đang cần tiền để xây lò nung gốm sứ của gia đình nên T đã nảy sinh ý định trộm xe ô tô của ông S bán lấy tiền. Khoảng tháng 8/2016, T đọc trên mạng Internet có biết số điện thoại của 01 người chuyên đánh chìa khóa xe ô tô các loại (hiện T không nhớ số điện thoại của người này), T thuê người thanh niên này làm thêm 02 chiếc chìa khóa điện của xe với giá 2.900.000 đồng. Mục đích của T khi trả xe và chìa khóa cho ông S, T sẽ đưa 01 chiếc chìa khóa điện (nhưng là chiếc chìa mới đánh thêm) cho ông S coi như đã trả chiếc chìa khóa điện chính hãng mà T cầm của ông S, còn T sẽ giữ lại chiếc chìa khóa chính hãng và 01 chiếc chìa khóa đánh thêm để khi lấy trộm được xe mang đi bán thì có 02 chiếc chìa khóa (trong đó có 01 chìa khóa chính hãng và 01 chìa khóa đánh thêm) thì mới dễ thuyết phục được người mua là xe ô tô của mình mang bán.

Khoảng tháng 12/2016, T có nhặt được 01 Chứng minh nhân dân (CMND) của ông S. T nhặt được ở trên đường 01 CMND mang tên Trần Xuân H (anh Trần Xuân H, sinh năm 1994, trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Thái Nguyên). Để chuẩn bị cho việc trộm cắp và tiêu thụ xe, T bóc ảnh của H ra rồi dán ảnh của T vào CMND của H, sau đó đến hiệu phô tô copy ở khu vực cổng Trường đại học Nông nghiệp I mua 04 mẫu giấy mua bán xe đã in sẵn.

Ngày 15/02/2017, T lái xe chở ông S đi lễ trong tỉnh Nghệ An đến khoảng 21 giờ cùng ngày về đến chùa Đ; đến sáng ngày 16/02/2017, T mang xe ô tô đi rửa và quyết định sẽ thực hiện việc trộm xe; khi đi xe về sân chùa trả cho ông S, T đỗ xe cho đầu quay ra hướng cổng chùa (mục đích đến khi lấy xe sẽ không nổ máy mà cho xe trôi ra cổng để tránh tiếng ồn dễ bị mọi người phát hiện) sau đó trả xe và chìa khóa điện (chiếc chìa khóa đánh thêm) cho ông S rồi đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến chùa Đ; khi đến cách chùa khoảng 800m, T đợi mọi người trong chùa ngủ say rồi mới đi vào trong chùa; đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/02/2017, T đến chỗ xe ô tô rồi dùng chìa khóa mở cửa vào trong xe ngồi vào ghế lái, nhả phanh tay để xe trôi ra cổng; T vặn chìa khóa để vô hiệu vô lăng của xe; khi xe trôi gần hết đoạn dốc, thì T cài số khởi động xe nổ máy điều khiển xe rẽ trái đi ra nút giao Yên Bình lên đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên rồi đi xe về sân của miếu K thuộc xã K, huyện L, thành phố Hà Nội, cất giấu xe tại đó rồi về nhà đi ngủ.

Khoảng 6 giờ 20 phút ngày 17/02/2017, ông S phát hiện bị mất trộm xe nên đã gọi điện thoại cho T lên chùa để làm rõ sự việc, đồng thời làm đơn trình báo Công an thị xã Y; T lên chùa Đ để làm việc với Công an. Khoảng 12 giờ ngày 18/02/2017, T đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1983 ở thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên để liên hệ việc tiêu thụ chiếc xe ô tô trộm cắp được. T nói với anh H muốn cầm cố xe ô tô nhưng đăng ký xe không chính tên

chính chủ; anh H yêu cầu T phải có sổ hộ khẩu và photo CMND của chủ xe thì mới cho cầm cố. T đi về nhà lấy xe ô tô INNOVA BKS 30E-043.20 cùng đăng ký và sổ đăng kiểm xe; CMND mang tên Trần Xuân H (đã dán ảnh T); 01 giấy bán xe ô tô (giữa ông S và H do T tự viết, ký vào chỗ người bán mang tên ông S và nhờ một người không liên quan ký vào chỗ người mua mang tên Trần Xuân H) đi xuống hiệu cầm đồ của anh H để cho anh H xem xe và toàn bộ sổ giấy tờ trên. Anh H hỏi T “Có bán đứt không” thì T nói “Nếu mua được sẽ bán luôn”. Sau đó anh H không mua xe và gọi điện thoại cho 01 người đàn ông tên là S (nhưng anh H không rõ lai lịch cụ thể) đến mua; khi anh S đến xem xe và giấy tờ thì anh S không đồng ý mua. Do không bán được xe nên T đi xe về và trên đường có vào 05 hiệu cầm đồ (nhưng T không nhớ địa chỉ) để liên hệ việc cầm cố nhưng đều không được. T đi xe về miếu K cất xe ở đó rồi về nhà và đốt giấy mua bán xe đã viết. Đến ngày 19/02/2017, T lấy CMND của ông S ra bóc ảnh với mục đích để khi nào mang xe đi bán sẽ dán ảnh mình vào để giống như chính chủ xe đi bán. Do sợ để xe tại miếu K lâu sẽ bị mọi người phát hiện, T lấy xe mang ra đình K (cách đó khoảng 200m) và lấy 01 miếng vải màu xanh kích thước 40x60cm có trong xe ra phủ che BKS phía sau của xe đi rồi để xe tại sân đình. Đến ngày 20/02/2017, khi được triệu tập lên làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc xe ô tô INNOVA BKS 30E-043.20 tại đình K thuộc xã K, huyện L, thành phố Hà Nội, cùng toàn bộ giấy tờ xe; 02 chìa khóa và 02 mẫu giấy bán xe chưa viết nội dung.

Tại Kết luận định giá số 09 ngày 21/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Y kết luận: Xe ô tô TOYOTA INNOVA BKS: 30E-043.20 trị giá còn lại là 606.400.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, chiếu điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tiến T 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Nguyễn Tiến T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Tiến T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành

vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nêu tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tuổi đời còn trẻ; hoàn cảnh gia đình khó khăn; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và bồi thường cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng không oan. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/02/2017, tại Chùa Đ thuộc xóm T, xã H, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiến T lợi dụng sơ hở đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA (loại 07 chỗ ngồi) BKS 30E-043.20 có giá trị 606.400.000 đồng của ông Đoàn Văn S (là sư trụ trì tại chùa) để tại sân chùa. Sau đó T mang xe ô tô đi tiêu thụ ở huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng do giấy tờ của xe không chính tên chính chủ nên T không cầm cố, không bán được xe. T đã đi xe về cất giấu tại đình K thuộc xã K huyện L, thành phố Hà Nội. Ngày 20/02/2017, T đã khai nhận hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe TOYOTA INNOVA BKS 30E-043.20. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã quy kết là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 606.400.000 đồng. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

như bản án sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ.

[3]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng chưa xem xét tình tiết gia đình bị cáo có công với cách mạng. Nhưng xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Tiến T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tiến T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2017.

Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TTG CA tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

Mai Anh Tài

Lê Thị Thúy Bình